

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ một số nội dung của Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn các huyện: Đức Trọng, Đam Rông, Di Linh, Đạ Huoai, Đạ Tẻh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 203/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 đối với một số vị trí trên địa bàn các huyện: Đức Trọng, Đam Rông, Di Linh, Đạ Huoai, Đạ Tẻh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ một số nội dung của Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn các huyện: Đức Trọng, Đam Rông, Di Linh, Đạ Huoai, Đạ Tẻh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2020 và Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng; cụ thể:

1. Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn các huyện: Đức Trọng, Đam Rông, Di Linh, Đạ Huoai, Đạ Tẻh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

1.1. Địa bàn huyện Đức Trọng:

a) Đối với đất ở tại nông thôn:

- Bãi bỏ Mục I, Mục II, Mục III, Mục IV, Mục V, Mục VII, Mục IX, Mục X, Mục XI, Mục XII, Mục XIII.

- Bãi bỏ Khu vực I và Khu vực III, Mục VI.

- Bãi bỏ Điểm 1, Khu vực II, Mục VI.

- Bãi bỏ số thứ tự từ 2.1 đến 2.16 và số thứ tự từ 2.18 đến 2.22, Điểm 2, Khu vực II, Mục VI.

- Bãi bỏ Điểm 3, Điểm 4, Điểm 5, Khu vực II, Mục VI.

- Bãi bỏ số thứ tự từ 1.1 đến 1.8 và số thứ tự từ 1.10 đến 1.14, Điểm 1, Khu vực I, Mục VIII.

- Bãi bỏ Điểm 2, Điểm 3, Điểm 4, Điểm 5, Khu vực I, Mục VIII.

- Bãi bỏ Khu vực II và Khu vực III, Mục VIII.

- Bãi bỏ Khu vực I và Khu vực II, Mục XIV.

b) Đối với đất ở tại đô thị: Bãi bỏ các vị trí thuộc đất ở tại đô thị.

1.2. Địa bàn huyện Đam Rông:

a) Đất nông nghiệp:

- Bãi bỏ Khoản 1, Khoản 2, Mục I.

- Bãi bỏ số thứ tự 2, 3, 4, 5, 7, Khoản 3, Mục I.

- Bãi bỏ số thứ tự 2, 3, 4, 7, Khoản 4, Mục I.

b) Đất ở tại nông thôn:

- Xã Đạ K'Nang:

+ Khu vực I: Bãi bỏ: Điểm 1.1.1; số thứ tự từ 1 đến 10 và số thứ tự 12, Điểm 1.1.2.

+ Khu vực II: Bãi bỏ số thứ tự 1, từ số thứ tự 3 đến 9 và từ số thứ tự 12 đến 16.

+ Khu vực III: Bãi bỏ các vị trí.

- Xã Phi Liêng:

+ Khu vực I: Bãi bỏ các vị trí.

+ Khu vực II: Bãi bỏ số thứ tự từ 1 đến 6 và số thứ tự từ 8 đến 10.

+ Khu vực III: Bãi bỏ các vị trí.

- Xã Liêng SRông:

+ Khu vực I: Bãi bỏ số thứ tự từ 1 đến 10.

+ Khu vực II: Bãi bỏ các vị trí.

+ Khu vực III: Bãi bỏ các vị trí.

- Xã Đa Rsal:

+ Khu vực I: Bãi bỏ các vị trí.

+ Khu vực II: Bãi bỏ số thứ tự từ 1 đến 9 và số thứ tự từ 11 đến 18.

+ Khu vực III: Bãi bỏ các vị trí.

- Xã Rô Men:

+ Khu vực I: Bãi bỏ: Điểm 5.1.1; số thứ tự từ 1 đến 7, Điểm 5.1.2.

+ Khu vực II: Bãi bỏ số thứ tự từ 1 đến 10 và từ 12 đến 17.

+ Khu vực III: Bãi bỏ các vị trí.

- Xã Đa M'Rông:

+ Khu vực I: Bãi bỏ số thứ tự từ 1 đến 6 và số thứ tự 8.

+ Khu vực II: Bãi bỏ số thứ tự 8.

- Xã Đa Tông: Bãi bỏ các vị trí.

- Xã Đa Long: Bãi bỏ các vị trí.

1.3. Địa bàn huyện Di Linh:

a) Đất nông nghiệp: Bãi bỏ Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Mục I.

b) Đất ở tại nông thôn: Bãi bỏ các vị trí.

c) Đất ở tại đô thị: Bãi bỏ các vị trí.

1.4. Địa bàn huyện Đa Huoai:

a) Đất nông nghiệp: Bãi bỏ Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Mục I.

b) Đất ở tại nông thôn: Bãi bỏ các vị trí.

c) Đất ở tại đô thị: Bãi bỏ các vị trí.

1.5. Địa bàn huyện Đa Têh:

a) Đất nông nghiệp: Bãi bỏ Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Mục I.

b) Đất ở tại nông thôn:

- Xã Đa Kho:

+ Bãi bỏ số thứ tự 1 và 2, Khoản 1.1.1, Mục 1.1.

+ Bãi bỏ số thứ tự 3, Khoản 1.1.2, Mục 1.1.

+ Bãi bỏ số thứ tự 1, 2, 3, Mục 1.2

+ Bãi bỏ Mục 1.3.

- Xã An Nhơn: Bãi bỏ các vị trí.

- Xã Hương Lâm: Bãi bỏ các vị trí.

- Xã Đa Lây: Bãi bỏ các vị trí.

- Xã Hà Đông: Bãi bỏ các vị trí.
- Xã Mỹ Đức: Bãi bỏ các vị trí.
- Xã Quốc Oai: Bãi bỏ các vị trí.
- Xã Quảng Trị: Bãi bỏ Mục 8.1 và Mục 8.2.
- Xã Triệu Hải: Bãi bỏ các vị trí.
- Xã Đa Pal: Bãi bỏ các vị trí.
- c) Đất ở tại đô thị: Bãi bỏ các vị trí.

2. Bãi bỏ một số vị trí tại Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn các huyện: Đa Huoai, Đa Tềh ban hành kèm theo Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

2.1. Địa bàn huyện Đa Huoai: Bãi bỏ các vị trí.

2.2. Địa bàn huyện Đa Tềh:

a) Xã Đa Lây: Bãi bỏ các vị trí.

b) Xã Mỹ Đức:

- Bãi bỏ số thứ tự 7, Khoản 6.1, Điểm 6, Mục I.

- Bãi bỏ số thứ tự 1, số thứ tự 6, số thứ tự 27 đến số thứ tự 29, Khoản 6.2, Điểm 6, Mục I.

- Bãi bỏ số thứ tự từ 1 đến 4, số thứ tự 6, Khoản 6.1, Điểm 6, Mục II.

- Bãi bỏ số thứ tự từ 1 đến 10, số thứ tự 17, số thứ tự 19 đến số thứ tự 26, Khoản 6.2, Điểm 6, Mục II.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 11 năm 2023.

2. Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng điều chỉnh, bổ sung Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, huyện Đa Huoai, huyện Đa Tềh và huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này; kịp thời báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện và những nội dung chưa phù hợp với quy định hiện hành.

2. Cục Thuế tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện: Đức Trọng, Đam Rông, Di Linh, Đạ Huoai, Đạ Tẻh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: Đức Trọng, Đam Rông, Di Linh, Đạ Huoai, Đạ Tẻh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài nguyên và Môi trường);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Lâm Đồng;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TH₂, ĐC, ĐC₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hiệp